

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTML 3 K10 Mã lớp học 29,157 Thực hành

Môn học: KMMH29 Điện tử công suất

Giáo viên:.....*Bui Anh Dũng*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *6/5* đến *19/7/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181920	Lê Tuấn Anh	29/05/2000	7		<i>Anh</i>	
2	CD181596	Hoàng Đình Chiến	01/05/2000	7		<i>Chiến</i>	
3	CD182197	Trần Hải Đăng	11/11/1999	5		<i>Đăng</i>	
4	CD181708	Tạ Tiến Đạt	23/04/2000	7		<i>Đạt</i>	
5	CD183189	Nguyễn Văn Độ	07/06/1997	9		<i>Độ</i>	
6	CD181717	Nguyễn Song Hào	25/09/2000	7		<i>Hào</i>	
7	CD181655	Phạm Hoàng Hiệp	08/03/2000	8		<i>Hiệp</i>	
8	CD183196	Lê Minh Hiếu	09/09/1997	10		<i>Hiếu</i>	
9	CD182295	Phan Thành Hiếu	03/10/2000	9		<i>Hiếu</i>	
10	CD181652	Trần Trung Hiếu	12/12/1999	7		<i>Hiếu</i>	
11	CD181904	Lê Huy Hoàng	28/10/2000	6		<i>Hoàng</i>	
12	CD181699	Vũ Huy Hoàng	22/04/2000	0		<i>Hoàng</i>	
13	CD181885	Hà Việt Hưng	22/01/2000	6		<i>Hưng</i>	
14	CD181636	Nguyễn Văn Hưởng	03/12/2000	9		<i>Hưởng</i>	
15	CD182046	Tô Hoàng Huy	27/11/2000	6		<i>Huy</i>	
16	CD181902	Vương Văn Huỳnh	23/04/2000	6		<i>Huỳnh</i>	
17	CD181674	Vũ Đức Khải	18/09/2000	10		<i>Khải</i>	
18	CD181906	Nguyễn Trung Kiên	21/01/1999	0		<i>Kiên</i>	
19	CD181888	Đinh Công Lâm	25/04/1999	10		<i>Lâm</i>	
20	CD180390	Lê Văn Lộc	28/05/2000	6		<i>Lộc</i>	
21	CD182017	Đỗ Văn Lợi	08/02/2000	9		<i>Lợi</i>	
22	CD181957	Ngô Đình Long	23/07/2000	6		<i>Long</i>	
23	CD181974	Lê Hữu Mạnh	27/06/2000	6		<i>Mạnh</i>	
24	CD181720	Phan Công Mạnh	21/08/2000	1,5		<i>Mạnh</i>	
25	CD182196	Vũ Ngọc Mạnh	25/08/2000	7		<i>Mạnh</i>	
26	CD181864	Lê Văn Minh	21/08/2000	9		<i>Minh</i>	
27	CD181921	Nguyễn Thành Nam	21/09/2000	6		<i>Nam</i>	
28	CD182278	Nguyễn Thành Nam	04/01/2000	10		<i>Nam</i>	
29	CD181661	Phạm Anh Nguyên	22/08/2000	8		<i>Nguyên</i>	
30	CD181639	Nguyễn Văn Nội	19/11/2000	6		<i>Nội</i>	
31	CD181993	Phạm Duy Phúc	30/07/2000	6		<i>Phúc</i>	
32	CD182092	Vũ Hồng Quân	01/10/2000	6		<i>Quân</i>	
33	CD181794	Nguyễn Văn Quang	04/11/2000	7		<i>Quang</i>	
34	CD181709	Nguyễn Văn Quý	19/06/2000	0		<i>Quý</i>	
35	CD181811	Nguyễn Đức Quyền	19/08/2000	6		<i>Quyền</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182068	Nguyễn Văn Thuận	10/03/2000	8		Thuận	
37	CD181706	Bùi An Thuyên	25/04/1999	6		Thuyên	
38	CD182308	Bùi Văn Toàn	03/03/2000	7		Toàn	
39	CD181683	Hoàng Cao Trí	18/08/2000	6		Trí	
40	CD182258	Nguyễn Thành Trung	03/03/2000	7		Trung	
41	CD182276	Lý Xuân Tuấn	11/04/1999	6		Tuấn	
42	CD182277	Nghiêm Đình Túc	15/09/1999	8		Túc	
43	CD181700	Đặng Thanh Tùng	27/09/2000	7		Tùng	
44	CD181924	Hoàng Văn Tuyển	17/09/2000	6		Tuyển	
45	CD182004	Phạm Minh Văn	10/11/2000	6		Văn	
46	CD181624	Vũ Việt Việt	21/11/2000	6		Việt	

Tổng số SV tham gia thực hành.....46
Số sinh viên đạt:.....42.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 29/7/2020.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Anh Dũng

Bùi Anh Dũng

TS. TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
TS. Nguyễn Mạnh Tiến